

Bài 8
ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Hệ thống hoá được các kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cận đại, cụ thể là :

- Về các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI – giữa thế kỉ XIX.
- Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- Phong trào công nhân thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Về các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất và kết cục của nó.
- Về những thành tựu văn hoá thời cận đại.

2. Về kĩ năng

Củng cố các kĩ năng học tập bộ môn, chủ yếu là kĩ năng hệ thống hoá kiến thức, phân tích sự kiện, khái quát, rút ra kết luận, liên hệ lịch sử quá khứ với hiện tại...

3. Về thái độ

Củng cố những thái độ, tư tưởng, tình cảm đúng đắn đã được hình thành qua các bài học.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Ôn tập phần lịch sử thế giới cận đại đã học ở các lớp 10 và 11, chương trình cơ bản, nhằm củng cố những kiến thức cơ bản, giúp HS hiểu một cách sâu sắc và có hệ thống về thời kì lịch sử này.

– GV tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các bài tập và nắm vững những nội dung chủ yếu, không cần giảng giải lại những kiến thức đã có trong SGK hoặc phát triển thêm. Chuẩn bị cho HS kiểm tra giữa hay cuối học kì.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Bảng hệ thống các kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cận đại.

– Một vài tranh, ảnh, lược đồ cần cho bài tổng kết.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV giới thiệu những nét chính của thời kì lịch sử này : Đây là thời kì phát triển sôi động với những bước tiến nhảy vọt so với các thời đại trước đó..., sau đó dẫn dắt vào những nội dung chính của bài ôn tập.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Những kiến thức cơ bản

GV hướng dẫn HS xác định cụ thể những sự kiện lịch sử cơ bản của thời cận đại, sau đó lập bảng hệ thống các kiến thức đã học qua các bài trong chương trình lịch sử thế giới cận đại. GV cần hướng dẫn HS tự thực hiện, chứ không lập sẵn các bảng hệ thống để các em chép.

Mục 2 – Nhận thức đúng những vấn đề chủ yếu

– Trong quá trình ôn tập, GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận một số vấn đề sau :

1. Thắng lợi của cách mạng tư sản và sự xác lập chủ nghĩa tư bản

Về phần này, GV hướng dẫn HS nhận thức những điểm chủ yếu về cách mạng tư sản phù hợp với yêu cầu, trình độ HS.

– *Nguyên nhân các cuộc cách mạng tư sản* : cần phân biệt nguyên nhân sâu xa dẫn tới các cuộc cách mạng tư sản và nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ một cuộc cách mạng.

+ *Về nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ cách mạng tư sản* : GV gợi ý HS nhớ lại rằng, trong lòng chế độ phong kiến đã hình thành và phát triển một lực lượng sản xuất mới, tiến bộ – lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa.

+ *Về nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản*, GV cần hướng dẫn HS nêu rõ cụ thể (Cách mạng tư sản Anh nổ ra do vua Sác-lơ I tập hợp lực lượng chống Quốc hội ; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ nổ ra nhân "sự kiện chè Bô-xtơn"...).

– *Hình thức, diễn biến của các cuộc cách mạng tư sản* cũng không giống nhau. GV hướng dẫn HS nhắc lại hình thức các cuộc cách mạng tư sản đã học : chiến tranh giải phóng dân tộc, nội chiến, chiến tranh cách mạng bảo vệ tổ quốc, thống nhất đất nước ("từ trên xuống", "từ dưới lên"), duy tân, cải cách.

– *Kết quả, tính chất, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản*. GV hướng dẫn HS trao đổi để thấy rõ *kết quả chung* của các cuộc cách mạng tư sản đã học, được diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau và *kết quả riêng* của mỗi cuộc cách mạng. Từ đó, HS có thể giải thích vì sao Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất, song vẫn có những hạn chế.

– Cuối cùng, GV củng cố nhận thức của HS về khái niệm *cách mạng tư sản* (làm cơ sở phân biệt với *cách mạng xã hội chủ nghĩa* sau này).

Về sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến và việc chuyển sang giai đoạn ĐQCN, GV hướng dẫn HS nắm các vấn đề sau :

– *Hệ quả của cách mạng công nghiệp*, GV hướng dẫn HS nhận thức hai mặt quan trọng : sự phát minh máy móc, đẩy mạnh sản xuất làm cơ sở cho việc giữ vững, phát triển chủ nghĩa tư bản và sự phân chia xã hội thành hai giai cấp cơ bản đối lập nhau – giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

– Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước lớn Âu – Mĩ vào những năm 1850 – 1870, sự tiến bộ của khoa học – kĩ thuật vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và việc các nước tư bản Âu – Mĩ chuyển sang giai đoạn ĐQCN, GV tập trung vào các vấn đề :

+ Sự phát triển kinh tế của các nước Anh, Pháp trong những năm 1850 – 1860 thể hiện ở những điểm nào ?

+ Vì sao vào những thập niên cuối của thế kỉ XIX, các nước Mĩ, Đức phát triển vượt Anh, Pháp ? (thể hiện quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản).

+ Những thành tựu về khoa học – kĩ thuật.

+ Tình hình của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Anh, Đức, Pháp, Mĩ và Nhật Bản.

2. Những mâu thuẫn cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa. Phong trào công nhân và phong trào chống thực dân xâm lược

Về phần này, GV hướng dẫn HS nắm các vấn đề chủ yếu sau :

– *Những mâu thuẫn cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa*, GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi :

+ Vì sao chế độ tư bản chứa đựng nhiều mâu thuẫn ? (chế độ tư bản là một bước tiến so với chế độ phong kiến, song vẫn là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, chỉ là sự thay thế hình thức bóc lột này bằng một hình thức bóc lột khác...).

+ Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa là gì ?

– *Phong trào công nhân thế giới*, GV tập trung vào các vấn đề :

+ Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là gì ?

+ Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời trong điều kiện lịch sử nào ? Nêu một số luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

+ Lập bảng niên biểu về phong trào công nhân thế giới từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

– *Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân*. Ở phần này, GV hướng dẫn HS nhận thức những vấn đề cơ bản qua trao đổi và thực hiện các câu hỏi và bài tập sau :

+ Vì sao các nước tư bản phương Tây tiến hành xâm lược các nước Á, Phi và Mĩ Latinh ? (do yêu cầu phát triển của chủ nghĩa tư bản...).

+ Chế độ thống trị của chủ nghĩa tư bản được thiết lập ở các nước thuộc địa và phụ thuộc như thế nào ? (nêu những nét lớn về kinh tế, chính trị, xã hội...).

+ Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh mang những điểm chung nào ? (trên cơ sở những hiểu biết đã học về tình hình đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, GV hướng dẫn HS rút ra những điểm cơ bản, chung cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc : thái độ của giai cấp phong kiến thống trị ở các nước bị xâm lược, đô hộ ; cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân chống chủ nghĩa thực dân ; nguyên nhân thất bại ; các hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX...).

3. Sơ kết bài học

GV cho HS nhắc lại những nội dung chính trong bài ôn tập.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Xem *Những vấn đề chung* của phần *Lịch sử thế giới cận đại*, tr. 4 – 5 của cuốn sách này.

Câu 2. Có thể lập bảng hệ thống kiến thức với các cột :

Các cuộc CMTS thời cận đại	Điểm chung	Điểm riêng
– Cách mạng tư sản Anh – ...		

Câu 3. GV hướng dẫn HS nhận thức một số điểm sau :

– Chủ nghĩa xã hội khoa học mà C.Mác và Ph.Ăng-ghen sáng lập, được Lê-nin phát triển, là hệ tư tưởng của giai cấp nào ?

– Những luận điểm cơ bản của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, vai trò lịch sử và nhiệm vụ : xoá bỏ chế độ cũ, thành lập xã hội mới...

Câu 4 và 5. Để trả lời câu hỏi, GV hướng dẫn HS lập niên biểu về các sự kiện rồi trình bày (nói hoặc viết).

– Niên biểu về Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) :

Thời gian	Diễn biến (sự kiện) chính

– Niên biểu về phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á thời cận đại :

Nước	Sự kiện chính	Kết quả – ý nghĩa
– Trung Quốc		
– Ấn Độ		
– ...		

Chú ý : GV có thể hướng dẫn HS lập bảng niên biểu, bảng hệ thống kiến thức về các sự kiện chủ yếu khác như phong trào công nhân thời cận đại, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Phi, khu vực Mĩ Latinh...

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dùng cho GV để tổ chức ôn tập :

– Lịch sử thế giới cận đại, NXB Giáo dục.

– Một số chuyên khảo liên quan như : Lịch sử các nước Đông Nam Á, Cách mạng Hà Lan, Cuộc đời và sự nghiệp của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin...

– Các bài viết liên quan trong các tạp chí khoa học : Nghiên cứu lịch sử, Lịch sử quân sự, Nghiên cứu Đông Nam Á...